

Số: **162/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tân phú, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Quang D, sinh năm 1991

Thường trú: xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 04 đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Hoài Phương, sinh năm 1991

Thường trú: Xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 04 đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị Hoàng P.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị Hoài P chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông D và bà P đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0071672 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị Hoài P. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/11/2018 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án : 300.000đồng ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị Hoài P chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông D và bà P đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0071672 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND xã Đ,  
huyện L, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**